

TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh
3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH Đông Thành
- Địa chỉ: 124 Nguyễn Thái Học, KP4, Tây Ninh
- Số điện thoại: 0965 244 773 - Anh Phi
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:
- 

[illegible]



TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 2 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM

Địa chỉ: Tổ 2, Trần Văn Trà, Ấp Bình Trung, Xã Bình Minh, TP. Tây Ninh, Tây Ninh

Số điện thoại: 02763.580.580 - 02763.580.581

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Ống thép 20x20 1/1		Cây		(Vẽ		66.636
	" 20x40 "		"		trong		109.364
	" 30x30 "		"		địa bàn		109.364
	" 30x60 "		"		TP.TN)		166.545
	" 40x40 "		"		"		147.636
	" 40x80 "		"		"		223.818
	" 50x50 "		"		"		185.272
	" 50x100 "		"		"		281.000
	Ống thép Ø 42 1/1		"		"		123.182
	" Ø 60 "		"		"		176.091
	Tôn lạnh AZ070 0,4mm		m		"		86.000
	" AZ100 0,4mm		m		"		99.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tôn cao cấp Hoa Sen Gold		m		"		132.000
	Tấm nhựa lấy sáng LUSWELL VNTHA		m		"		85.811
	0,60mm x 1070mm						
	Tấm nhựa lấy sáng LUSWELL VNTHA		m		"		107.264
	0,80mm x 1070mm						
	Tôn lạnh AZO50 0,4mm màu dân dụng		m				99.500

Người cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỬA HÀNG THANH PHỐ TÂY NINH 2
CÔNG TY CPTĐ HOA SEN - CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH
MST: 3700331324-447

ĐT: 02763.530.580-02763.580.581

VC: Tổ 2, Đ. Trần Văn Trà, An Bình T. m, X. Bình Minh, TP. Tây Ninh, Tây N. ỹ, 370000

Số điện thoại:

Người thực hiện khảo sát

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Nguyễn Anh Tuấn



TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh

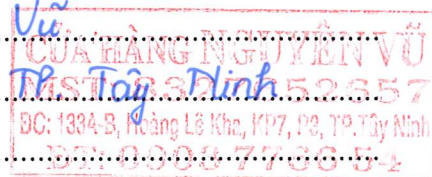
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng Nguyễn Vũ

Địa chỉ: 133A-B, Hoàng Lê Kha, KP7, P3, TP. Tây Ninh

Số điện thoại: 0903 7766 54

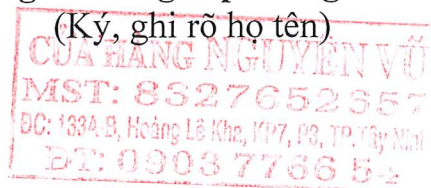


5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Bình chữa cháy 4kg		bình		(K° bao		400.000
	" 8kg		bình		gồm		550.000
	Kệ đựng bình chữa cháy		bộ		phụ v/c)		110.000
	Búi PCCC nhỏ		cái		"		250.000
	Rìu cứu nạn		"		"		315.000
	Xà ben		"		"		250.000
	Xà cây 60cm		"		"		190.000
	Búa tạ		"		"		325.000
	Kìm cộng lực		"		"		325.000
	Cổng cứu thương màu cam		"		"		1.456.000
	Mặt nạ lọc độc 40p		"		"		520.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xăng phun chữa cháy Tomoken D50		cái		"		75.000
	Trang phục chữa cháy TT150		bộ		"		950.000
	Cáp Cadivi CV 1.5		cuộn		"		437.000
	" CV 2.5		"		"		704.167
	" CV 3.5		"		"		945.833
	" CV 4.0		"		"		1.066.667
	" CV 6.0		"		"		1.556.667
	" CV 8.0		"		"		2.087.500
	" CV 10.0		"		"		2.572.500
	" CV 16.0		"		"		3.911.667

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Nguyễn Anh Tuấn



TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD chủ Chi Khương

Địa chỉ: 653 CMT8, KP2, P3, TP. Tây Ninh

Số điện thoại: 0972 505 159

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cát xây		m ³		V/c trong Bờ Hồ		400.000
	Gạch Việt Nhật		m ²		phạm vi		200.000-250.000
	" 60 x 60		"		5-10 km		120.000-160.000
	Đá 1x2		m ³		"		380.000
	" 4x6		"		"		360.000
	Gạch 4 lỗ		viên		"	Lò Thanh	900
	" Thè		"		"	Ấc	900
	Xi măng Fico		bao		"		88.000
	Bồn cầu 1m ³		bộ		"		2.200.000
	" Thường		"		"		500.000-1.500.000



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
- Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh
- Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty CPXD VLXD Hối Ngộ
Địa chỉ: Số 981 CMT8, P. Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh
Số điện thoại: 0888 793 839
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

VẬT LIỆU XÂY DỰNG HỐI NGỘ
ĐC: Số 981 CMT8, P. Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh
(Gần Ngã 3 Cây Gõ)
ĐT: 02763.79.3333-0888.79.38.39

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Vòi nóng lạnh	TQ	bộ		(Ko bao		1.100.000
	Sắt Vòi Nhặt		kg		gồm		17.000
	Kềm 1 ly		kg		v/c)		18.500
	Chậu rửa chén (2 bồn)	TQ	bộ		"		2.800.000
	Gạch lát 30 x 60	VN	m ²		"		130.000
	" 60 x 60	"	"		"		160.000
	" 80 x 80	"	"		"		250.000
	Sơn Valenta	5 lít	Thùng		"		352.000
	"	18 lít	"		"		1.050.000
	Gạch Châu Thành 4 lỗ		viên		"		920
	" 2 lỗ		"		"		920
	" mi		"		"		460.

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đá 1x2		m ³		"	Đồng Nai	400.000
	" 4x6		"		"	"	"
	" 0x4		"		"	"	420.000
	" mi		"		"	"	390.000
	Xi măng Fico	Xanh lá	"		"		84.000
	"	Xanh dương	"		"		86.000
	"	Đỏ trắng	"		"		82.000
	Bồn cầu liên khối	Basic	bộ		"		5.900.000
	" 2 khối bình thường		"		"		950.000
	Cát xây tô		m ³		"	Bà Rịa	320.000
	Đá vôi treo		bộ		"		2.500.000

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Nguyễn Anh Tuấn



TX Hòa Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
- Khu vực khảo sát: Tx. Hòa Thành
- Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
 Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Trung tâm pha màu Thái Minh
 Địa chỉ: 148 Phạm Hùng, KP Long Chi, P. Long Thành Tr.
 Số điện thoại: 0979.630.489
 TX Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh
 ĐT: 0979630489-0966347141
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhôm, kính:						
	Cửa đi nhôm Kamo	Malaysia			(đã bao		2.850.000đ
	4 Xingfa	Quảng Đông			gồm chi		2.200.000đ
	Cửa nhôm Maxpro hệ 55	Nhật Bản			phí lắp		2.000.000đ
	Cửa đi vát cạnh hệ 55	Việt Nam			đặt)		1.700.000đ
	Cửa nhôm hệ PMIH 55	Malaysia			9		2.700.000đ
	Sơn:						
	Sơn đá hạt	25kg	Thùng		(đã bao		2.850.909đ
	Sơn giả đá	20kg	9		gồm 1/c)		4.263.636đ
	Bột trát skyblue 444	40kg	bao		9		278.182đ
	Sơn giả đá	5kg	Lm		9		1.336.364đ
	Vật tư ngành nước:						



TX Hòa Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Đà Nẵng
2. Khu vực khảo sát: TX Hòa Thành
3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa Hàng Hoàng Dung
- Địa chỉ: 18 Đường 85/12, Hiệp Hòa, Hiệp Tân, Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0974 464 864 - Anh Dung
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Bê tông Kova	Ngôi hời	Bao		(V/chung		527.273đ
	9	Trang nh	9		trên bình)		401.818đ
	Sơn trang nh độ phủ cao	Kova Vista	16 lít		9		1622.727đ
	9	9	3.5 lít		9		523.636đ
	Sơn trang nh bóng độ phủ	Kova K-5500	16 lít		1		4.387.273đ
	cao, màu sơn mịn dĩ chính	9	3.5 lít		9		980.000đ
	Sơn lót Kova chấy kiem	trang nh	16 lít		9		2.236.364đ
	9	9	3.5 lít		9		532.727đ



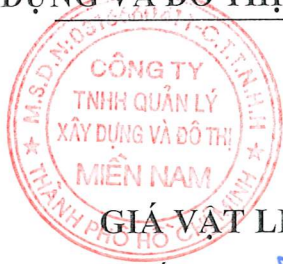
Hòa Thành, ngày 19 tháng 2 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: TX. Hòa Thành
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Tôn Thép Phú Ích
Địa chỉ: Số 83, QL 22B, Hiệp Hòa, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh.
Số điện thoại: 0918.743.1004
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Thép hình	Asean	Cây		(Vc		19500
	Lưới đan		Kg		trong		21.000
	Thép Ø12		Kg		địa bàn		19.500
	Thép Ø11		Kg		phụ cận)		19.500
	Thép Ø8		Kg		"		19.500
	Tôn Hàn Phát		Kg		"		28.800
	Tôn mạ xối xanh đường k598		m		(Mua từ		72.727
	Tôn lạnh 0.85m x 0.18m	Đại Thiên Lộc	"		50 triệu		46.364
	Tôn lạnh 1.1m x 0.22m	"	"		miền phí		56.364
	Tôn lạnh 1.1m x 0.22m	Hòa Sơn	"		giao hàng		60.000
	Tôn lạnh 1.1m x 0.22m	"	"		trong		67.273
	Tôn màu 1.07m x 0.4m	Hòa Phát	"		phạm vi 10km)		90.909

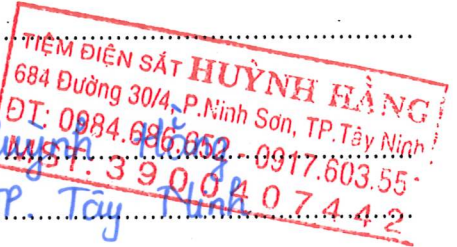


TP. Tây Ninh ngày 19 tháng 02 năm 2025

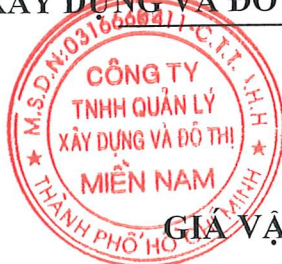
PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu
2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Biệm Điện Sắt Huỳnh Hằng
- Địa chỉ: 684 Đường 30/4, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh
- Số điện thoại: 0984.686.652
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:



Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cáp Cadivi CV 1.0		m		(K° bao		4.229
	" CV 1.5		"		gồm		5.807
	" CV 2.0		"		chi phí		7.520
	" CV 2.5		"		v/c)		9.467
	" CV 3.5		"		"		12.731
	" CV 4.0		"		"		14.327
	" CV 5.5		"		"		19.701
	" CV 6.0		"		"		21.026
	" CV 8.0		"		"		28.239
	" CV 10.0		"		"		34.830
	Ống UPVC Bình Minh Thái						
	D21		cây		"		33.000



TP. Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TP. Tây Ninh

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng sơn nước Tân Lực

Địa chỉ: F86/1 Ninh Đức, Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh

Số điện thoại: 0973 164 068

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

CH. SƠN NƯỚC TÂN LỰC
MST: 3900211672
F86/1 Ninh Đức - Ninh Thạnh - TP. TN
0973164068 - 0983502420

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	KHUNG TRẦN NỔI VẠN				Giá bán		
	PHÁT HƯNG				tại kho,		
	VPH-T3,6 (Sọc đen-		thanh		h° bao		39.900
	Sọc vàng - Sọc xanh				gồm		
	Groove line)				v/c		
	VPH-T1,2		"		"		13.500
	VPH-T0,6		"		"		7.000
	VPH-T3,6 (Doxi line)		"		"		34.500
	VPH-T1,2		"		"		10.900
	VPH-T0,6		"		"		5.700
	TẤM TRẦN NỔI VĨNH TƯỜNG						
	Tấm Duraflex in hoa văn 3mm		tấm		"		30.500

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tấm Duraflex sơn trắng 3mm		tấm		"		28.500
	" Ánh Kim 3mm		"		"		46.000
	KHUNG TRẦN NỔI						
	VĨNH TƯỜNG						
	VT - SMARTLINE T3,6		Thanh		"		67.900
	" T1,2		"		"		22.500
	" T0,6		"		"		11.800
	VT - FINELINE T3,6		"		"		57.200
	" T1,2		"		"		16.900
	" T0,6		"		"		8.900
	VT - V nổi		"		"		30.800
	KHUNG TRẦN CHÌM						
	VĨNH TƯỜNG						
	VT-U ALPHA		"		"		48.200
	VT-U TIKA		"		"		37.200
	VT-U chìm		"		"		21.200

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

CH. SƠN NƯỚC TẤN LỰC
MST: 3900211672
86/1 Ninh Đức - Ninh Thạnh - TP.TN
73164068 - 0983502420

Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Nguyễn Anh Tuấn



TX. Hòa Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố..... Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TX. Hòa Thành

3. Kỳ khảo sát: 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng Trần 24h

Địa chỉ: 60 Kp Hiệp Long, P. Hiệp Long, TP. Hiệp Thành, TX. Hòa Thành, Tây Ninh

Số điện thoại: 0898.994.120

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Trần Thạch cao Yosino		m ²		(đã bao gồm		140.000
	tiêu chuẩn (Phổ Thông)				phí vận)		
	Trần Thạch cao Yosino		m ²				155.000
	Ấm (chịu ẩm, cách nhiệt 5 lần so với tiêu chuẩn)						
	Trần Thạch cao Knaf		m ²		"		145.000
	tiêu chuẩn (Phổ Thông)						
	Trần Thạch cao Knaf		m ²		"		160.000
	ấm (chịu ẩm, cách nhiệt 5 lần so với tiêu chuẩn)						

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Trần Thạch cao Vĩnh		m ²		4		150.000
	Tường tiêu chuẩn						
	(Phổ thông)						
	Trần Thạch cao Vĩnh		m ²		4		160.000
	Tường siêu bền (Chống						
	vỡ, chịu uốn)						
	Trần Thạch cao Vĩnh		m ²		4		170.000
	Tường Âm (chịu ẩm,						
	cách nhiệt 5 lần so						
	với tiêu chuẩn)						
	Trần Thạch cao		m ²		4		190.000
	Vĩnh Tường Siêu						
	bảo vệ						

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Nguyễn Anh Tuấn

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố..... Tây Ninh.
2. Khu vực khảo sát: Tx. Hòa Thành.
3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025.
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp /cửa hàng: Công Ty TNHH XD TM & DV Tây Âu
- Địa chỉ: 72 Lý Thường Kiệt, Hiệp Đình, Hiệp Tân, Tx. Hòa Thành, TN
- Số điện thoại: 0909.150.098
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Gạch ốp men bóng	40x80	m ²		(V/chuyên		195.000đ
	Gạch ốp đá bóng	"	"		đến chín		235.000đ
	Gạch ốp đá bóng - mờ	30x60	"		Cxinh		215.000đ
	Gạch ốp men bóng	"	"		trên địa		140.000đ
	Gạch ốp men mờ	"	"		bàn tính)		165.000đ
	Gạch lát nền đá	60x60	"		"		170.000đ
	Gạch lát nền đá	80x80	"		"		230.000đ

[illegible]

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)

CTY TNHH XD TM & DV TÂY ÂU
72 Lý Thường Kiệt, Hiệp Định, Hiệp Tân, TX. Hòa Thành, TN
ĐT: 02763.631 431
MST: 3900437020

Số điện thoại:.....

Phạm Văn Hịch



H. Châu Thành, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: Châu Thành

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH Toàn Tâm Tây Ninh

Địa chỉ: Khu phố 4 - TT. Châu Thành, TN. MST: 3900 419 487

Số điện thoại: 0276 379 0099 DT: (0276)3790099 - 2465999

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xi măng Fico		bao		(K ^o bao)		85.000
	Gạch ống 4 lỗ		viên		gồm	Nhà	750
	" Thở		"		v/c)	máy	750
	" mi		"		"	Tuynel	375
	Thép Nhật $\phi 6 - \phi 8$		Kg		"		16.200
	" $\phi 10$		Cây		"		114.000
	" $\phi 12$		"		"		163.000
	" $\phi 14$		"		"		222.000
	" $\phi 16$		"		"		289.000
	" $\phi 18$		"		"		366.000
	Gạch nền 60x60 Hoàng Gia		m ²		"		115.000
	" ốp 30x30		"		"		120.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Thép hộp	Nam Kim					
	30 x 30 x 1.2mm		Cây				116.000
	30 x 60 x 1.2mm		"				167.000
	40 x 80 x 1.2mm		"				230.000
	50 x 100 x 1.4mm		"				330.000
	Đá 1 x 2		m ³			Vũng Tàu	370.000
	" 4 x 6		"			Đồng Nai	350.000
	" 0 x 4		"			"	340.000
	" mi		"			"	"
	Cát xây tô		"			Bãi Úc	350.000
	" san lấp		"			Tâm Châu	250.000

Người cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Người thực hiện khảo sát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Nguyễn Anh Tuấn

Số điện thoại:.....

Châu Thành ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố..... Bà Rịa - Vũng Tàu
2. Khu vực khảo sát: Châu Thành
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Hào Thiên
- Địa chỉ: 15/5 Đỗ Thế Nhân, KP.1, TT. Châu Thành
- Số điện thoại: 0908 770 959 - Anh Thành
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

[illegible]

CÔNG TY T
XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY
TNNH QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ
MIỀN NAM

M.S.D.N. 360004
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁ

H. Châu Thành, ngày 20 tháng 2 năm 2025

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: Châu Thành
3. Kỳ khảo sát: 2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp /cửa hàng: Công ty TNHH Khoáng sản Ngọc Phát Tài
- Địa chỉ: H. Châu Thành - T. Tây Ninh
- Số điện thoại:
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:
- 

[illegible]



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 20 tháng 2 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: Châu Thành
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH Hoàng Tâm
Địa chỉ: A1/22 Bình Phong, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh
Số điện thoại: 0908 482 277 - Chi Chi
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Ki măng Fico		bao		(V/c		87.000
	" Hà Tiên		"		trong		90.000
	Đá 1x2		m ³		phạm	(Bùi Anh	360.000
	" 4x6		"		vi 10	Quý - Hoàng	330.000
	" 0x4		"		km)	Dung)	300.000
	" Mi		"		"		"
	Gạch ống 4 lỗ		viên		"	Bảo Trâm	920
	"		"		"	Minh Long	870
	Gạch ống 2 lỗ		"		"		870
	"		"		"		870
	Gạch Mi		"		"		435
	" Men 50 x 60 Hoàng Gia		m ²		"		95.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Gạch đá 60x60	Hoàng	m ²		"		140.000
	" Men 30x60	Gia	"		"		125.000
	Bàn cầu xôm	Nola	bộ		(Ko		270.000
	" cắt	"	"		v/c)		350.000
	" rời	"	"		"		950.000
	" khối	Sumo	"		"		1.950.000
	Cát xây		m ³		(V/c từ bãi Anh		320.000
	" long		"		5-10km)	Quý 2	240.000
						Đương	
						Vinh	

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

CTY TNHH HOÀNG TÂM
A1/22 Bình Phong, Thái Bình, Châu Thành, TN
ĐT: 827813 MST: 3900377075

Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Nguyễn Anh Tuấn



H. Châu Thành, ngày 10 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: H. Châu Thành

3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH TPK

Địa chỉ: Số 304, Thôn 196, ấp 1, xã Ninh Đức, H. Châu Thành, Tây Ninh

Số điện thoại: 0913 751 999

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Ống cống Ø300		m		(Giá tại khu chợ)		105.000đ
	" Ø400		"				135.000đ
	" Ø600		"		"		170.000đ
	" Ø800		"		"		250.000đ
	Cống ly tâm miệng lư	Ø300					
	Vữa bê		"		"		275.000đ
	H10 - X60		"		"		290.000đ
	H30 - XB50		"		"		310.000đ
	Cống ly tâm miệng lư						
	Vữa bê		"		"		340.000đ
	H10 - X60		"		"		365.000đ
	H30 - XB50		"		"		380.000đ



H. Bến Cầu, ngày 20 tháng 02 năm 2025.

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Tây Ninh.
- Khu vực khảo sát: H. Bến Cầu.
- Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025.
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
 Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công Ty TNHH Hải Đăng Khoa.
 Địa chỉ: Ấp 0, X. Tân Thuận, H. Bến Cầu, T. Tây Ninh.
 Số điện thoại: 09.31.536.776 - Chi Kiên.
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cát Xây - Loại 1.		m ³		(Gồm v/c (Bãi Bờ Hồ		440.000 ^đ
	" Loại 2		"		trong H.) (Miền Tây)		400.000 ^đ
	" Loại 3		"		"	"	400.000 ^đ
	Đá 0x4		m ³		(Gồm v/c		290.000 ^đ
	Đá Mi Săng		"		Trong huyện)		290.000 ^đ
	Đá 4x6 - Loại 1.		"		" (Mỏ Bình		400.000 ^đ
	Đá 1x2 - Loại 1.		"		" Phước)		450.000 ^đ
	Đá 4x6 - Loại 2		"		" (Mỏ Đông		310.000 ^đ
	Đá 1x2 - Loại 2		"		" Nai)		350.000 ^đ
	Đá 1x2 - Loại 3		"		"		320.000 ^đ
	Ximăng Fico		bao		"		90.000 ^đ



H. Bình Cạn, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: H. Bình Cạn
3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Đại lý sơn Thiên Long
- Địa chỉ: KV3, TT Bình Cạn, H. Bình Cạn, T. Tây Ninh
- Số điện thoại: 0949.969.691 - Anh Đức
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Bột bít Nippon exterior Putty		40kg		(Giá gốc)		449.091đ
	Bột bít Nippon Interior Putty		40kg		1/chuyên?		335.455đ
	Sơn lót nội thất Metax Sealer		18 lít		(tôn bình)		1.652.727đ
	Sơn lót nội thất Odour - less Sealer		18 lít		1		8.045.455đ
	Sơn lót ngoại thất Weather Guard Sealer		18 lít		1		4.230.909đ
	Sơn lót ngoại thất Super metax sealer		18 lít		1		2.607.273đ
	Sơn nước Nippon Weather Guard Plus		5 lít		1		2.388.182đ



Bến Cầu, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Bay Ninh
- Khu vực khảo sát: Bến Cầu
- Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
 Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD Thành Cửa
 Địa chỉ: KP3 - TT Bến Cầu - H. Bến Cầu - Bay Ninh
 Số điện thoại: 0969 788 424
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cán khối PRuby		bộ		V/c		2400.000
	Đá 1 x 2		m ³		trong	Bãi Hái	410.000
	" 4 x 6		"		phạm vi	Đã	390.000
	" 0 x 4		"		5-10km	Khoa	340.000
	" mi		"		"		340.000
	Gạch Cosinco 4 lỗ		viên		"		950
	" 2 lỗ		"		"		950
	" mi		"		"		475
	Cát xây		m ³		"	"	390.000
	" lấp		"		"	"	250.000
	Xi măng Vicem Hạ Long		"		K° gồm		85.000
					v/c		



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT

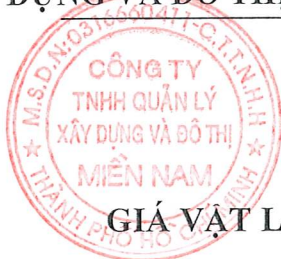
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Số điện thoại: 0236.349.172 - Chi Nhan.

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

[illegible]



H. DMC, ngày 21 tháng 2 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu
2. Khu vực khảo sát: Dương Minh Châu
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: VI XÂY DỰNG 2
- Địa chỉ: Ấp Ninh Bình, Xã Bình Châu, Huyện Dương Minh Châu, TP. HCM
- Số điện thoại: 0983 020 746 - 0987 422 023
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cát san lấp		m ³		(Chưa	Bờ Hồ	260.000
	" xây		"		bao	"	350.000
	Đá sét		"		gồm		230.000
	Sỏi		"		v/c)	Bình	250.000
	Đá 1 x 2		"		"	Phước	450.000
	" 4 x 6		"		"	"	380.000
	" mi sàng		"		"	"	350.000
	" bụi		"		"	"	350.000
	Xi măng Fico		bao		"		85.000
	" Hà Tiên		"		"		74.000
	Thép		kg		"		18.000
	Xavabo		bộ		"		1.300.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Vôi sen		bô		"		1.800.000
	Gạch thẻ		viên		"		900
	" ống		"		"		900
	" mi		"		"		450
	Gạch nền 60x60 men		m ²		"		110.000
	" 60x60 đá		"		"		150.000
	" 80x80		"		"		240.000
	Gạch dán 30x60		"		"		115.000
	Sơn trong	Alstra soft	thùng		"		980.000
	" ngoại	"	18 lít		"		1.800.000
	Ngói lợp		viên		"		19.000
	" rùa, nóc		"		"		32.000
	Bồn cầu liên khối	VN	bộ		"		1.900.000 - 3.500.000

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Nguyễn Anh Tuấn



Gò Dầu, ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Biên Hòa
- Khu vực khảo sát: Gò Dầu
- Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
 Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD Phước An
 Địa chỉ: QL 22B Phước Trạch - Gò Dầu - Biên Hòa
 Số điện thoại: 0914 392 246
 5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

CỬA HÀNG VLXD - TRANG TRÍ NỘI
PHƯỚC AN
QL.22B Phước Trạch - Gò Dầu
MST: 3900215701

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cát xây tô		m ³		V/c	Bờ Hồ	400.000
	" san lấp		"		trong		300.000
	Sơn Morris thường	20l	thùng		phạm		1.000.000
	" tối	"	"		vi 5-10		2.000.000 - 3.000.000
	Gạch men 50 x 60		m ²		"		120.000
	" 60 x 60		"		"		160.000
	Gạch ống 4 lỗ		viên		"	Lô Phước	1.000
	" 2 lỗ		"		"	Thành	1.000
	Đá 1x2		m ³		"	Đồng	460.000
	" 4x6		"		"	Nai	400.000
	" 0x4		"		"	"	350.000
	" Mi		"		"	"	360.000



Tx. Trảng Bàng ngày 21 tháng 02 năm 2025.

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh.

2. Khu vực khảo sát: Tx. Trảng Bàng

3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cơ Sở Cửa Sắt Hào Phương

Địa chỉ: Ấp Hòa Hưng, Xã An Hòa, Tx. Trảng Bàng, TN 0000000000

Số điện thoại: 0907.973.773 - Anh Phương

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
1/	Cửa đi Nhôm kính :		m ²		(Giá		2.200.000
	Nhôm XingFa hệ 55 VN - 2 li				Công tại		
	Kính cường lực 8 li				Xưởng,		
	(Đã bao gồm phụ kiện				chưa gồm		
	Tay nắm cửa, ô khóa,				Chi phí		
	bàn lề, chốt, ...)				V/chuyển)		
2/	Cửa sổ Nhôm kính :		m ²		"		2.000.000
	Nhôm XingFa hệ 55 VN - 1.4 li						
	Kính cường lực 8 li						
	(Đã bao gồm phụ kiện						
	Tay nắm, khóa chốt,						
	bàn lề, ...)						

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cửa đi sắt :		m ²		4		1.300.000 ^T
	Sắt hộp vuông 40x40mm-1.2li						
	Kính cường 5li						
	Tóc sắt 1li						
	(Đã bao gồm phụ kiện)						
	Cửa sổ sắt :		m ²		4		1.300.000 ^T
	Sắt hộp vuông 20x40mm-1.2li						
	Kính cường 5li						
	Song sắt vuông 20x20mm						
	(Đã bao gồm phụ kiện)						
	Vách ngăn nhôm :		m ²		4		850.000 ^T
	Nhôm hệ 1000 Xing Fa						
	Kính cường lực 5li						

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

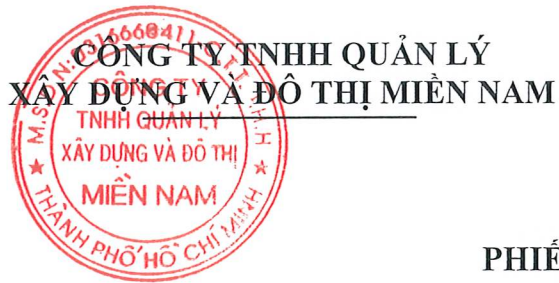
CƠ SỞ CỬA SẮT HÀ NỘI PHƯƠNG
MST: 3900024812
ĐC: Ấp Hòa Hưng - Xã An Hòa - Trung Hưng - TP. HCM
ĐT: 066 3800627

Số điện thoại:.....

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)



P. V. Thien



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tx. Trưng Bàng ngày 21 tháng 02 năm 2025.

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố.....Tây Ninh.....

2. Khu vực khảo sát:Tx. Trưng Bàng.....

3. Kỳ khảo sát:Tháng 02/2025.....

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp /cửa hàng:Cửa Hàng Trường Anh.....

Địa chỉ:K.P. Hoà Hưng, P. An Hoà, Tx. Trưng Bàng, T. Tây Ninh.....

Số điện thoại:0908.580.055.....

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cốppha gỗ 0.2 x 4m		Tấm		(Giá chưa bao gồm chi phí V/C)		82.000đ
	" 0.25 x 4m		"				102.000đ
	" 0.3 x 4m		"				125.000đ
	" 0.35 x 4m		"				160.000đ
	" 0.4 x 4m		"				160.000đ
	Cốppha Tấm 0.5 x 4m		"				200.000đ
	Cây chống Tràm Nước	4m	Cây				35.000đ
	Ổng Nước Bình Minh						
	Ø 21		Cây				32.000đ
	Ø 27		"				43.000đ
	Ø 34		"				63.000đ



Tx. Trảng Bàng ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Tây Ninh.
- Khu vực khảo sát: Tx. Trảng Bàng
- Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025.
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
 Tên doanh nghiệp / cửa hàng: DNTN, Lê Thành Công
 Địa chỉ: 148 Hòa Hối, An Hòa, Trảng Bàng, TN
 Số điện thoại: 03.99.199.789 - Anh Công
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:



Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đá 1x2 (Loại 2)		m ³		(h' bao (Đông Nai)		354.545 đ
	Đá 1x2 (Loại 1)		"		gân C1	"	372.727 đ
	Đá 4x6 "		"		phí V/c)	"	327.273 đ
	Đá 0x4 "		"		"	"	327.273 đ
	Đá Mi "		"		"	"	318.182 đ
	Cát lấp		"		"	(Bãi Bò	318.182
	Cát Vàng		"		"	Hố')	365.455 đ
	BTTP :						
	Bê Tông M100		m ³		Gân V/c (cấp)		1.045.455 đ
	" M150		"		đền chân	Đô Sục	1.090.909 đ
	" M200		"		C/xinh)	Xăng thơm	1.136.364 đ
	" M250		"		"	20.000 đ/m ³)	1.181.818 đ



Trảng Bàng ngày 21 tháng 2 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: TX. Trảng Bàng

3. Kỳ khảo sát: 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH TM DX TÂY NINH

Địa chỉ: KTDC An Hoàng, KP An Quốc, P. An Hòa, TX. Trảng Bàng

Số điện thoại: 0848.179.286

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đầu báo khói		bộ		(k°		268.519
	Tủ TT báo cháy 8 kênh		Tủ		v/c)		6527.778
	Bình chữa cháy bột						
	ABC 4kg		Bình		4		388.889
	8kg		11		4		490.741
	Bình CO2 3kg		bô		4		587.963
	" 5kg		bô		4		810.185
	kệ đỡ để bình		Cái		4		122.727
	Đầu phun K80		Cái		4		69.444
	Tủ chữa cháy vách		Tủ		4		380.000
	tường 50 x 70 cm						
	Mặt nạ độc 30 phút		Cái		4		280.000



Tân Biên, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: Tân Biên

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD An Nguyễn

Địa chỉ: 38 Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, Tân Biên, Tây Ninh

Số điện thoại: 0913 892 328

5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Thép Hùng Dục		kg		V/c trong		16.500
	Cốt	Việt Úc	m ³		địa bàn		360.000
	Xi măng Insee		bao		huyện		85.000
	" Fico		"		"		"
	Sơn Tico		thùng				700.000 - 2.500.000
	Que hàn		hộp				70.000
	Vòi nóng lạnh		bộ				1.000.000 - 2.000.000
	Xavabo		"				500.000 - 1.000.000
	Bồn cầu 1m ³		"				2.000.000 - 3.000.000
	Gạch 80 x 80	VN	m ²				190.000
	" 60 x 60	"					160.000
	" Thép, 4 lỗ		viên				900

H. Tận Biên, ngày 20 tháng 2 năm 2025.

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu
2. Khu vực khảo sát: Bãi biển
3. Kỳ khảo sát: Tháng 8 / 2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH MTV Bãi biển
- Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại: 0976.666.669 - Anh Cường
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

[illegible]



Tân Biên, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
2. Khu vực khảo sát: Tân Biên
3. Kỳ khảo sát: Tháng 2 / 2025
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD - VTNN QUANG ĐẠT
Địa chỉ: 235 QL 22B, Ấp Thới Tân, Tân Biên, Tây Ninh
Số điện thoại: 0937 475 945 - Chị Như
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xi măng Fico		bao		(Chưa		87.000
	Cát		m ³		bao	Tân Châu	360.000
	Đá 1x2		"		gồm	Mỏ Bình	460.000
	" 4x6		"		v/c>	Phước	390.000
	Thép Việt Úc φ12		cây		"		138.000
	" φ14		"		"		155.000
	Kẽm		kg		"		25.000
	" gàu		"		"		20.000
	" B40		"		"		"
	Gạch 60x60 men		m ²		"		110.000
	" đá		"		"		140.000
	Sơn Maxilite		Thùng 15l		"		800.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Bồn cầu 1m ³	VN	bộ		"		1.800.000
	Ổng nước Bình Minh				"		
	φ 27		cây		"		70.000
	φ 21		"		"		50.000
	φ 34		"		"		80.000
	φ 42		"		"		85.000
	Gạch ống	Nhựa Ý	viên		"		900
	" Thô	"	"		"		900
	" mi	"	"		"		450
	Ngói Tây Phố		"		"		16.000

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦA HÀNG VLXD - VTNN QUẢNG Đ.
anh Tây - Tân Biên - Tây Nư
SĐT: 3900157464

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số điện thoại:.....

Trần Nguyễn Anh Tuấn



Tân Biên..., ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: Tân Biên

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Công ty TNHH MTV TM XD TÔNG THÀNH ĐẠT Chánh Đạt

Địa chỉ: Số 168 Phạm Hùng, Tổ 1, KP. 1, TT. Tân Biên, Tây Ninh

Số điện thoại: 0918 871 000



5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xi măng Fico		bao			V/c trong	85.000
	Thép Việt Úc		kg			khv vực	15.500
	Đất san lấp		m ³			Tân Biên	120.000
	Cát xây	Việt Úc	"			"	340.000
	" long nền	"	"			"	270.000
	Đá 1x2	Bình Phước	"			"	470.000
	" 4x6	"	"			"	420.000
	" 0x4	"	"			"	400.000
	" mi	"	"			"	400.000
	Gạch ống Tuynel		viên			"	900
	" 4 lỗ		"			"	900
	Gạch Thê		"			"	450

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Gạch ốp lát						
	50 x 50		m ²		"		100.000
	30 x 60		"		"		150.000
	60 x 60		"		"		150.000
	80 x 80		"		"		200.000
	Lavabo		bộ		"		650.000
	Bồn cầu Ruby tiên khởi		"		"		1.500.000
	Củ sen máy lạnh		"		"		500.000

CÔNG TY TNHH MTV TM XD TÔNG THÀNH ĐẠT
 Số 168 Phạm Hùng, Tổ 1, KP.1, TT.Tân Biên, Tây Ninh
 ĐT: 02763.888.888 - MST: 3901161632

Người cung cấp thông tin
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người thực hiện khảo sát
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Nguyễn Anh Tuấn

Số điện thoại:.....

H. Tân Biên, ngày 20 tháng 02 năm 2025.

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh:
2. Khu vực khảo sát: H. Tân Biên:
3. Kỳ khảo sát: Tháng 02/2025:
4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:
- Tên doanh nghiệp /cửa hàng: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Phức Phát Đạt:
- Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, X. Hòa Hiệp, H. Tân Biên, TN:
- Số điện thoại: 076.505.5453 - Chi. Huyện:
5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

[illegible]



Ban Châu, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

1. Tỉnh/thành phố: Tây Ninh

2. Khu vực khảo sát: Ban Châu

3. Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025

4. Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin:

Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VL XD Phước Trí

Địa chỉ: KPI, T.T Tân Châu, Tây Ninh

Số điện thoại: 0949.067.227.



5. Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xi măng Fico		bao		V/c trong		90.000
	" Đại Bàng		"		địa bàn		80.000
	Cát xây	Việt Úc	m ³		huyện		400.000
	Đá 1x2	Bình Phước	"		"		450.000
	" 2x4	"	"		"		400.000
	" mi	"	"		"		450.000
	Gạch Thè		viên		"	Lò Tấn	900
	" ống		"		"	Thành	900
	" mi		"		"	"	450
	Sơn Shield Kote ngoại thất		thùng		"		1.200.000
	" nội thất		18 lít		"		650.000
	Vòi inox		cái		"		150.000



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Châu, ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHIẾU KHẢO SÁT

GIA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

- Tỉnh/thành phố: Tây Ninh
- Khu vực khảo sát: Bến Châu
- Kỳ khảo sát: Tháng 2/2025
- Thông tin địa điểm khảo sát, thập thông tin: Kp3, Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh
- Tên doanh nghiệp / cửa hàng: Cửa hàng VLXD Quốc Toàn
- Địa chỉ: Kp3, TT Bến Châu, Tây Ninh
- Số điện thoại: 0937 233 073
- Thông tin loại vật liệu, thiết bị và dữ liệu thu thập được:

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cát xây		m ³		V/C	Viết Úc	360.000
	Cát san lấp		"		trong	"	260.000
	Đá 1x2		"		đĩa	Bình	430.000
	" 4x6		"		bàn	Phước	370.000
	" 0x4		"		"	"	"
	" mi		"		"	"	"
	Xi măng Fico		bao		"		89.000
	Thép Pomina D6		kg		"		16.680
	" D8		"		"		"
	Thép Nhật D6		"		"		"
	" D8		"		"		"
	Tôn Hoa Sen (4.5-5mm)		m		"		120.000-130.000

Stt	Tên loại vật liệu, thiết bị công trình	Quy cách, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Thời điểm áp dụng giá bán hiện tại	Điều khoản giao hàng	Khối lượng cung ứng (nếu có)	Giá bán (chưa có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Gạch 60x60 men		m ²		"		120.000
	" đá		"		"		170.000 - 300.000
	Gạch ống Cosinco		viên		"		1.100
	" ống lò		"		"		950
	" thố lò		"		"		950
	Ngói trắng men lợp		"		"		22.000
	" bê tông dippon		"		"		18.500
	" bê tông Tây Phố		"		"		12.000
	Sơn Nippon nội Thất		thùng		"		1.200.000
	" ngoại Thất		"		"		1.800.000
	Bồn cầu liền 1 khối		bộ		"		1.500.000 - 4.000.000
	" rời		"		"		1.000.000 - 2.000.000
	Xa-xi-bô		"		"		1.200.000

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

VLXD QUỐC TOÀN
ĐC: Kp3, Thị Trấn Tân Châu, Tây Ninh
MST: 3900377029

Số điện thoại:

Người thực hiện khảo sát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIGLACERA
VIGLACERA TRADING JOINT STOCK COMPANY

BẢNG GIÁ BÁN TBVS VIGLACERA
(Áp dụng cho Cửa hàng VLXD khu vực miền Nam từ ngày 27/02/2024)

TT	MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN
I	BỆT THÔNG MINH			
1	V91	Bê tông thông minh Nano Titan, PK đồng bộ	Bộ	34,480,000
II	BỆT KẾT LIỀN GIÁ TRỊ CAO			
1	V62 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	4,220,000
2	V63 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	4,220,000
3	V64 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,980,000
4	V65 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	4,220,000
5	V68 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,950,000
6	V199 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	4,880,000
7	V808 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,960,000
III	BỆT KẾT LIỀN			
1	BL5 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,570,000
2	BL5V + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,720,000
3	V819 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,670,000
4	V809 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,810,000
5	MK2 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,950,000
6	V35M + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,790,000
7	V36 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,370,000
8	V37M + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,810,000
9	V38M + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,180,000
10	V39 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,750,000
11	V39M + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,920,000
12	V42 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,730,000
13	V45M + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,420,000
14	V72 (V700) + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,390,000
15	V848 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,520,000
16	V811 + VG826	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,090,000
17	HL2 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,990,000
18	V816 + VG826 + VG853	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,790,000
19	V817 + VG826 + VG853 (nắp V86)	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,910,000
20	V817 + VG826 + VG853 (nắp V867)	Bê tông Nano Titan, xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	3,730,000
IV	BỆT GIẢ KHỐI, BỆT TRẺ EM			
1	VII07	Bê tông giả khối xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,130,000
2	VI6	Bê tông giả khối xà 2 nhẵn, nắp êm	Bộ	2,340,000

■ Trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
■ Tel: +84.24.3553 7646 ■ Fax: +84.24.3553 7648 ■ Hotline: +84-1900989829
■ Văn phòng 2: Khu đô thị Sala, Số nhà 34-36 Nguyễn Cơ Thạch, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM
■ Tel: + 84.28.6660 2688 ■

admin@viglacera trading.vn
www.viglacera trading.vn

TT	MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN
3	BTE	Bệt trẻ em xả 1 nhấn, nắp BTE	Bộ	1,570,000
V	BỆT KẾT RỜI NẮP ÊM			
1	VI66, VI88 + VG829 + SPP (V116)	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp êm V116 + xịt VG829 + SPP	Bộ	1,840,000
2	VT18M, VT34 +VG829 + SPP (V116)	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp êm V116 + xịt VG829 + SPP	Bộ	1,840,000
3	VI66, VI88 + VG829 + SPP (V1102E)	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp êm V1102E + xịt VG829 + SPP	Bộ	1,820,000
4	VT18M, VT34 +VG829 + SPP (V1102E)	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp êm V1102E + xịt VG829 + SPP	Bộ	1,820,000
V	BỆT KẾT RỜI NẮP THƯỜNG			
1	VI66, VI88 + SPP	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp thường + SPP	Bộ	1,530,000
2	VT18M, VT34 + SPP	Bệt kết rời xả 2 nhấn, nắp thường + SPP	Bộ	1,530,000
3	VI77 + SPP	Bệt kết rời xả 1 nhấn, nắp thường + SPP	Bộ	1,500,000
4	VI44 + SPP	Bệt kết rời xả gạt, nắp thường + SPP	Bộ	1,500,000
VI	CHẬU RỬA			
1	VTL2, VTL3, VTL3N	Chậu treo tường (BB, giá hoặc ốc vít)	Cái	400,000
2	V511	Chậu treo tường (BB, giá hoặc ốc vít)	Cái	460,000
3	BS418	Chậu trẻ em (BB)	Cái	290,000
4	CA2	Chậu âm bàn (Nano Titan, BB, giá đỡ chậu)	Cái	1,040,000
5	CD1, CD12	Chậu dương vành (Nano Titan, BB)	Cái	760,000
6	CD6	Chậu bán dương bàn (Nano Titan, BB)	Cái	760,000
7	CD15, CD19	Chậu đặt bàn (Nano Titan, BB)	Cái	1,160,000
8	CD20	Chậu bán dương bàn (Nano Titan, BB)	Cái	940,000
9	CD21	Chậu dương vành (Nano Titan, BB)	Cái	1,030,000
10	V24, V25, V26, V27, V28, V29, V72, CD16, CD17	Chậu bán dương bàn, đặt bàn (Nano Titan, BB)	Cái	910,000
11	V42M	Chậu đặt bàn (Nano Titan, BB)	Cái	1,160,000
12	BS415	Chậu đặt bàn (Nano Titan, BB)	Cái	1,170,000
13	Chậu + chân V58 (CD58)	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	1,270,000
	- Chậu V58 (CD58)	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	900,000
	- Chân V58 (CD58)	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	470,000
14	Chậu + chân V50 (CD50)	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	1,160,000
	- Chậu V50 (CD50)	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	800,000
	- Chân V50 (CD50)	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	470,000
15	Chậu + chân V23	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	950,000
	- Chậu V23	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	700,000
	- Chân V23	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	400,000
16	Chậu + chân VI5	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	1,030,000
	- Chậu VI5	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	700,000
	- Chân VI5	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	400,000
17	Chậu + chân V39	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	950,000
	- Chậu V39	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	620,000
	- Chân V39	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	400,000
18	Chậu + chân V36	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	950,000
	- Chậu V36	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	620,000
	- Chân V36	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	400,000

TT	MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN
19	Chậu + chân V37	Chậu + chân treo tường (BB, Bulông, ốc vít)	Bộ	1,070,000
	- Chậu V37	Chậu treo tường (Nano Titan, BB, Bulông)	Cái	740,000
	- Chân V37	Chân chậu treo tường (BB)	Cái	410,000
20	V63, V64	Chậu liền chân treo tường (Nano Titan, BB)	Cái	900,000
21	CB68 + tủ chậu	Chậu bàn kèm tủ chậu	Bộ	5,030,000
	- CB68	Chậu bàn	Cái	2,230,000
	- TC68	Tủ chậu	Cái	2,820,000
22	CB69 + tủ chậu	Chậu bàn kèm tủ chậu	Bộ	5,270,000
	- CB69	Chậu bàn	Cái	2,380,000
	- TC69	Tủ chậu	Cái	2,830,000
23	CB70 + tủ chậu	Chậu bàn kèm tủ chậu	Bộ	3,210,000
	- CB70	Chậu bàn	Cái	1,480,000
	- TC70	Tủ chậu	Cái	1,740,000
24	CM01	Chậu đặt bàn (BB)	Cái	2,230,000
25	CM02	Chậu đặt bàn (BB)	Cái	1,310,000
VII	TIỂU NAM, TIỂU NỮ			
1	TT1 (BS601)	Tiểu nam treo tường (Bộ vít nở, BB)	Cái	400,000
2	TT5, TV5	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	1,010,000
3	T1	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	1,420,000
4	T6 (Cấp dương)	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	2,130,000
5	T6 (Cấp âm)	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	2,240,000
6	T9 (Cấp dương)	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	1,620,000
7	T9 (Cấp âm)	Tiểu nam treo tường (Nano Titan, BB, PK)	Cái	1,840,000
8	BS604	Tiểu nam đứng (Nano Titan, BB, PK)	Cái	4,940,000
9	TD4	Tiểu nam đứng (Nano Titan, BB, PK cầm ứng)	Cái	8,520,000
10	VB3, VB5	Tiểu nữ (BB)	Cái	810,000
VIII	SẢN PHẨM KHÁC			
1	VII T, BS502, BS503	Chân chậu (BB)	Cái	400,000
2	PK S01	Phụ kiện sứ	Cái	900,000

*** Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm VAT



T/L. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Mai Công Chính

BẢNG GIÁ BÁN SEN VÒI VIGLACERA
(Áp dụng cho Cửa hàng VLXD khu vực miền Nam từ ngày 27/02/2024)

STT	MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	GIÁ BÁN
I	SẢN PHẨM VÒI - SEN CÂY		
1	VG105	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,290,000
2	VG581	Sen cây nóng lạnh có vòi 2 bát sen	4,540,000
3	VG112	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,490,000
4	VG583	Sen cây nóng lạnh có vòi 2 bát sen	6,510,000
5	VG143	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,650,000
6	VG143.1	Vòi chậu cao 1 lỗ nóng lạnh	2,250,000
7	VG593	Sen cây nóng lạnh có vòi 2 bát sen	6,260,000
8	VG125	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,830,000
9	VG126	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,890,000
10	VG511.1	Sen ghép nóng lạnh có vòi	3,970,000
11	VG515.1	Sen ghép nóng lạnh có vòi	3,960,000
12	VG594	Sen cây lạnh	1,940,000
13	VG596	Sen cây nóng lạnh không vòi 2 bát sen	4,400,000
14	VG597	Sen cây nóng lạnh có vòi 2 bát sen	5,310,000
15	VG598	Sen cây nóng lạnh nhiệt độ	6,730,000
II	SẢN PHẨM VÒI - SEN THANH TRƯỢT		
1	VG141	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,480,000
2	VG141.1	Vòi chậu cao 1 lỗ nóng lạnh	1,830,000
3	VG541	Sen tắm nóng lạnh dây sen nhựa	2,540,000
4	VG541.1	Sen tắm nóng lạnh có thanh trượt (dây sen nhựa)	3,780,000
5	VG142	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,600,000
6	VG142.1	Vòi chậu cao 1 lỗ nóng lạnh	2,360,000
III	SẢN PHẨM VÒI VÀ XẢ TIỂU CẢM ỨNG		
1	VG1023	Vòi cảm ứng 1 lỗ nóng lạnh dùng pin	5,420,000
2	VG1028	Vòi cảm ứng 1 lỗ lạnh dùng pin	4,470,000
3	VG1028.1	Vòi cảm ứng 1 lỗ nóng lạnh dùng pin	4,710,000
4	VG842	Bộ xả tiểu cảm ứng dương tường dùng pin	2,820,000
5	VG843, VG843.1	Bộ xả tiểu cảm ứng âm tường dùng pin	3,360,000
6	VG846	Bộ xả tiểu cảm ứng dương tường dùng pin	3,530,000
IV	SẢN PHẨM VÒI - SEN TẮM PHỔ THÔNG		
1	VG102	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	860,000
2	VG302	Vòi chậu 3 lỗ nóng lạnh	1,180,000
3	VG502, VG502.2	Sen tắm nóng lạnh	1,460,000
4	VG104	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	900,000



5	VG504	Sen tắm nóng lạnh	1,670,000
6	VG168	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,070,000
7	VG368	Vòi chậu 3 lỗ nóng lạnh	1,290,000
8	VG568	Sen tắm nóng lạnh	1,780,000
9	VG114	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,030,000
10	VG514	Sen tắm nóng lạnh	1,510,000
11	VG111	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	1,190,000
12	VG511	Sen tắm nóng lạnh	1,890,000
13	VG315	Vòi chậu 3 lỗ nóng lạnh	1,290,000
14	VG515	Sen tắm nóng lạnh	1,780,000
15	VG132	Vòi chậu 1 lỗ nóng lạnh	880,000
16	VG132.1	Vòi chậu cao 1 lỗ nóng lạnh	1,590,000
17	VG132.2	Vòi chậu 1 lỗ lạnh	750,000
18	VG332	Vòi chậu 3 lỗ nóng lạnh	1,160,000
19	VG532	Sen tắm nóng lạnh	1,510,000
20	VG532.1	Sen tắm cây ghép nóng lạnh	4,120,000
V SẢN PHẨM VÒI RỬA BÁT			
1	VG701	Vòi rửa bát gắn tường nóng lạnh	1,180,000
2	VG712	Vòi rửa bát gắn tường cần mềm nóng lạnh	1,390,000
3	VG713	Vòi rửa bát gắn chậu nóng lạnh (tích hợp đầu cấp nước RO)	2,410,000
4	VG714	Vòi rửa bát gắn chậu nóng lạnh	1,000,000
5	VG731	Vòi rửa bát gắn chậu nóng lạnh	1,360,000
6	VG743	Vòi rửa bát gắn chậu nóng lạnh	1,790,000
7	VG768	Vòi rửa bát nóng lạnh VG768	2,530,000
8	VG705	Vòi rửa bát gắn chậu 1 đường lạnh cần mềm	600,000
9	VG707	Vòi rửa bát gắn chậu 1 đường lạnh	600,000
VI SẢN PHẨM KHÁC			
1	VG103	Vòi chậu 1 đường lạnh	620,000
2	VG106	Vòi chậu 1 đường lạnh	620,000
3	VG107	Vòi chậu 1 đường lạnh	460,000
4	VG108	Vòi chậu xả trễ 1 đường lạnh	420,000
5	VG109	Sen tắm 1 đường lạnh	730,000
6	VG503	Sen tắm 1 đường lạnh	760,000
7	VG508	Vòi chậu 3 lỗ liền sen nóng lạnh	620,000
8	VG326	Vòi tiểu nữ nóng lạnh	1,520,000
9	VG101	Vòi xịt đồng mạ crom dây nhựa	950,000
10	VG826	Vòi xịt nhựa	180,000
11	VG829	Vòi xịt nhựa	180,000
12	VG110	Vòi máy giặt (Vòi hồ)	250,000
13	VG813	Syphong lật 1	490,000
14	VG814	Syphong lật 2	390,000
15	VG815	Syphong chậu kính	960,000
16	VG817.1	Syphong (Cụm xả bằng Inox, đuôi nhựa ABS)	170,000
17	VG817.2	Syphong (Cụm xả bằng đồng, đuôi nhựa ABS)	210,000
18	VG811	Syphong cần giặt	510,000
19	VG831, VG832, VG833	Gương phòng tắm (500x700x5)	400,000
20	VG834	Gương phòng tắm (450x600x5)	320,000
21	VG835	Gương phòng tắm (600x900x5)	550,000

22	VG841, VG841.1	Bộ xả tiểu nhân không có giảm áp	780,000
23	VG845, VG845.1	Bộ xả tiểu nhân không có giảm áp	780,000
24	VG851, VG853	Van chia nước, van giảm áp bằng đồng mạ Crôm	110,000
VII PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ VÀ CHI TIẾT TỪNG MÓN			
1	VG92	Bộ phụ kiện phòng tắm bằng đồng mạ Crôm (5 món)	1,270,000
1.1	VG924	- Đĩa đựng xà phòng	140,000
1.2	VG9261	- Cốc đơn	300,000
1.3	VG9211	- Hộp đựng giấy	190,000
1.4	VG922	- Gá kính	400,000
1.5	VG9231	- Vắt khăn đơn	330,000
2	VG95	Bộ phụ kiện phòng tắm bằng đồng mạ Crôm (6 món)	1,930,000
2.1	VG9562	- Cốc đơn	400,000
2.2	VG954	- Đĩa đựng xà phòng	240,000
2.3	VG9552	- Móc treo khăn	210,000
2.4	VG9511	- Hộp đựng giấy	260,000
2.5	VG952	- Gá kính	470,000
2.6	VG9531	- Vắt khăn đơn	500,000
3	VG98	Bộ phụ kiện phòng tắm bằng INOX 304 (5 món)	630,000
4	VG9632	Vắt khăn đôi	1,150,000
5	VG9612	Móc treo giấy đôi	710,000
6	VG9652	Móc treo áo đôi	320,000
7	VG967	Vắt khăn giàn	3,710,000

*** Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm VAT



T/L. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Mai Công Chính

NHÀ MÁY TÔN THÉP Việt Nhật Tây Ninh

ĐT : 0868 915 925 - 0909 915 925 - 0777 56 5678

ĐỊA CHỈ : tổ 16, khu phố lộc trác, phường gia lộc, thị xã trảng bàng

Bảng Báo Giá Tôn Từ ngày 15-05-2024

STT	Tôn mạ màu (T)	kg	Đơn Giá	stt	Lạnh trắng (T)	kg	Đơn Giá
1	TLG tiêu chuẩn việt nhật 0.30	2.1	53,000	1	Tôn lạnh trắng 0.30	2.2	62,000
2	TLG tiêu chuẩn việt nhật 0.35	2.3	59,000	2	Tôn lạnh trắng 0.35	2.7	-
3	TLG tiêu chuẩn việt nhật 0.40	2.7	68,000	3	Tôn lạnh trắng 0.40	3.3	-
4	TLG tiêu chuẩn việt nhật 0.45	3.2	74,000	4	Tôn lạnh trắng 0.45	3.6	92,000
5	TLG tiêu chuẩn việt nhật 0.50	3.8	88,000	5	Tôn lạnh trắng 0.50	4.4	102,000
TÔN ĐỒNG Á & TÔN NAM KIM							
CÁC MÀU				Lạnh trắng			
1	Tôn đồng á xanh ngọc 0.30	2.45	75,000	1	Tôn L trắng nam kim 0.25	2	58,000
2	Tôn đồng á xanh ngọc 0.40	3.33	99,000	2	Tôn L trắng nam kim 0.45	3.81	94,000
3	Tôn đồng á xanh ngọc 0.45	3.77	109,000	3	Tôn NAM KIM xanh ngọc 0.45	3.77	103,000
4	Tôn đồng á xanh ngọc 0.50	4.33	-	4	Tôn NAM KIM xanh ngọc 0.50	4.33	113,000
5	TÔN ĐÁ xám lông chuột 0.40	3.33	99,000	5	T ĐÁ lạnh trắng 0.30	2.5	65,000
6	TÔN ĐÁ xám lông chuột 0.45	3.77	109,000	6	T ĐÁ lạnh trắng 0.35	2.9	75,000
7	TÔN ĐÁ màu ĐỎ ĐẬM 0.40	3.33	-	7	T ĐÁ lạnh trắng 0.40	3.4	93,000
8	TÔN ĐÁ màu ĐỎ ĐẬM 0.45	3.77	110,000	8	TĐÁ Xdương tím 0.45	3.77	109,000
TÔN HOA SEN							
CÁC MÀU				Lạnh trắng			
1	Tôn HOA SEN màu xanh ngọc 0.40	3.4	105,000	1	Tôn HS lạnh trắng 0.45	4	105,000
2	Tôn HOA SEN màu xanh ngọc 0.45	4	116,000	2	Tôn HS lạnh trắng 0.57	5.2	115,000
3	Tôn HOA SEN màu xanh ngọc 0.50	4.4	128,000	3	Tôn HS lạnh trắng 0.60	6	125,000
4	Tôn HS màu xám lông chuột 0.40	3.4	102,000	4	Tôn HS nâu đất 0.40	3.4	108,000
5	Tôn HS màu xám lông chuột 0.45	4	112,000	5	Tôn HS ĐỎ ĐẬM 0.40	3.4	112,000
6	Tôn HS màu xám lông chuột 0.50	4.4	123,000	6	Tôn HS ĐỎ ĐẬM 0.45	3.9	123,000
7	Tôn HOA SEN màu trắng sữa 0.50	4.4	129,000	7	TÔN HOA SEN xdtim 0.35	3	92,000
Tôn sóng ngói RUBY hữu dụng 900mm							
Tôn Đồng Á				TÔN HOA SEN			
1	TÔN ĐÁ xám lông chuột 0.40		109,000	1	Tôn HS xám lông chuột 0.40		109,000
2	TÔN ĐÁ xám lông chuột 0.45		119,000	2	Tôn HS xám lông chuột 0.45		123,000
3	TÔN ĐÁ xanh ngọc 0.50		129,000	3	Tôn HS xám lông chuột 0.50		135,000
4	TÔN ĐÁ màu ĐỎ ĐẬM 0.40			4	Tôn HS màu Nâu Đất 0.40		116,000
5	TÔN ĐÁ màu ĐỎ ĐẬM 0.45		119,000	5	Tôn HS màu ĐỎ Đậm 0.45		136,000
6	TÔN ĐÁ xanh dương tím 0.45		119,000	6	Tôn HS xanh dương tím 0.45		133,000

- * dung sai cộng trừ cho phép 3-5 %, giá đã bao gồm 10% thuế VAT - chiết khấu 1.5%
- * Công uốn vòm 1.000đ/1 mét. uốn vòm cong đều hết tấm 3.000đ/ 1 mét , xẻ chấn dập 1.000đ/ đường.
- * Tôn uốn vòm dài trên 8m giá gia công 2.000/m và ko dài quá 11m , dài hơn tự vận chuyển
- * giá & hàng tồn có thể thay đổi theo thời điểm và số lượng đơn hàng, liên hệ thương lượng trước khi đặt !